BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Ngôn ngữ Anh

Khoá học: 2026 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-ĐHPĐ-ĐT, ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phương Đông)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo (CTĐT)	
Ngôn ngữ Anh	
Đơn vị cấp bằng	**Đơn vị giảng dạy**
Trường Đại học Phương Đông	Trường Đại học Phương Đông
Khoa quản lý	
Khoa Ngoại ngữ	
Trang thông tin điện tử của khoa	
https://www.phuongdong.edu.vn/khoa-ngoai-ngu	
Tên văn bằng	
Cử nhân	
Mã ngành đào tạo	
7220201	
Điều kiện tuyển sinh	
- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **- Phương thức tuyển sinh**: Thực hiện theo các phương thức tuyển sinh được Trường Đại học Phương Đông công bố trong Đề án tuyển sinh hằng năm, bao gồm xét tuyển theo kết quả học tập trung học phổ thông, xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và các phương thức tuyển sinh khác theo quy định của Nhà trường.	

Thời gian và hình thức đào tạo				
Chương trình	**Thời gian đào tạo**	**Hình thức đào tạo**	**Thời gian bắt đầu áp dụng**	**Phương thức đào tạo**
Cử nhân Ngôn ngữ Anh	3.5 năm	Chính quy tập trung	Tháng 9/2026	Đào tạo trực tiếp tại các cơ sở của Nhà trường, kết hợp học tập trực tuyến và thực tập thực tế tại doanh nghiệp, tổ chức và các đơn vị liên quan.
Ngôn ngữ giảng dạy chính				
Tiếng Việt, Tiếng Anh				
Ngôn ngữ dùng để đánh giá				
Tiếng Việt, Tiếng Anh				

2. Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu

TT	Học hàm – Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Giáo sư	03			**03**	
2	Phó giáo sư	05	01		**06**	
3	Tiến sĩ	10	01		**11**	
4	Thạc sĩ	50		05	**55**	
5	Cử nhân			01	**01**	
TỔNG CỘNG		**68**	**02**	**06**	**76**	

3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Người học tốt nghiệp chương trình Cử nhân Ngôn ngữ Anh ở Trường Đại học Phương Đông có thể đảm nhiệm đa dạng các vị trí công việc, đặc biệt thích hợp phát huy năng lực trong các lĩnh vực có liên quan đến chuyên ngành được đào tạo như: Biên phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch, quản lý, nhân viên văn phóng, trợ lý giám đốc, nhân viên kinh doanh, giảng dạy tiếng Anh cho người Việt Nam hoặc giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, chuyên viên nghiên cứu ngôn ngữ, biên tập viên, nhân viên, thuyết minh tại các Viện bảo tàng…
- Đồng thời, người học có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn khi đáp ứng các yêu cầu chuyên môn theo quy định.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

4a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo
- **Triết lý giáo dục**: Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh được triển khai theo triết lý giáo dục lấy người học làm trung tâm, học đi đôi với hành, gắn đào tạo với thực tiễn sử dụng ngôn ngữ và giao lưu văn hóa, đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo. Người học được tạo điều kiện phát triển kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp chuyên sâu, tư duy phản biện, năng lực biên - phiên dịch và khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa và sự hội nhập quốc tế. - **Chiến lược dạy - học:** Chú trọng kết hợp giữa lý thuyết ngôn ngữ và thực hành giao tiếp; tăng cường học tập qua tình huống, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trải nghiệm thực tế và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong học tập ngôn ngữ. Hoạt động đào tạo được gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và môi trường nghề nghiệp thực tế nhằm giúp người học hình thành năng lực thực hành ngôn ngữ, khả năng tự học, học tập suốt đời và đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động.
4b. Mục tiêu của CTĐT
Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh được thiết kế theo định hướng ứng dụng, nhằm đào tạo người học có phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp, tư duy độc lập, khả năng thích ứng, đổi mới sáng tạo và học tập suốt đời; có năng lực sử dụng tiếng Anh và vận dụng kiến thức ngôn ngữ, văn hóa trong học tập, giao tiếp và hoạt động chuyên môn; đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế.
4c. Chuẩn đầu ra của CTĐT

Kiến thức:	
PLO 1	**Vận dụng** kiến thức giáo dục đại cương về khoa học xã hội, lý luận chính trị, pháp luật, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo để giải quyết các vấn đề trong học tập, cuộc sống và hoạt động chuyên môn.
PLO 2	**Vận dụng** kiến thức ngôn ngữ và văn hóa để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiếng Anh.
PLO 3	**Sử dụng** tiếng Anh trong học tập, giao tiếp và hoạt động chuyên môn ở các bối cảnh khác nhau.
Kỹ năng:	
PLO 4	**Thực hiện** các nhiệm vụ chuyên môn trong những bối cảnh khác nhau trên cơ sở vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn.

PLO 5	**Giải quyết** các vấn đề trong học tập và hoạt động chuyên môn thông qua phân tích thông tin và lập kế hoạch phù hợp.
PLO 6	**Vận dụng** ngoại ngữ thứ hai, công nghệ thông tin và kỹ năng giao tiếp để đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động chuyên môn.
PLO 7	**Thực hiện** hoạt động dịch nói và dịch viết giữa tiếng Anh và tiếng Việt trong các lĩnh vực khác nhau.
PLO 8	**Thực hiện** các nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến ngôn ngữ Anh trong môi trường thực tiễn.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm:	
PLO 9	**Thể hiện** năng lực tự học, tự chủ và phát triển nghề nghiệp trong học tập và công việc.
PLO 10	**Thể hiện** trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức và khả năng thích ứng trong môi trường làm việc và xã hội.

4.d. Những đặc điểm khác của CTĐT

i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa

- Chương trình đã trang bị cho sinh viên những năng lực để có thể làm việc trong môi trường đa văn hóa, đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

- Sinh viên được học tập với những giảng viên giàu kinh nghiệm, uy tín, là những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

- Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường đa văn hóa, giúp sinh viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.

ii) Các vấn đề khác

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả sinh viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.

- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn chuyên ngành/chuyên sâu phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

5. Các chương trình và quy định được tham khảo

5a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 6 - đại học).

- Đối sánh CTĐT với các trường:

+ Trong nước:

1.Trường Đại học Mở Hà Nội

2. Trường Đại học Thăng Long

+ Nước ngoài:

3. Trường Universiti Malaya

4. Trường Universitas Indonesia

5b. Điều kiện tốt nghiệp

1. Sinh viên tích lũy đủ 132 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); có chứng chỉ giáo dục quốc phòng; có điểm đạt môn giáo dục thể chất; và thỏa mãn một số yêu cầu khác của Nhà trường (nếu có).

2. Thang xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa (thang điểm 4):

- Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.0
- Giỏi: từ 3.20 đến 3.59
- Khá: từ 2.50 đến 3.19
- Trung bình: từ 2.00 đến 2.49

6. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT

6.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
1	1	*VNS710002*	Tiếng Việt	2	100	30				BB			
2	1	*ITE710001*	Kỹ năng số	2	100		60			BB			
3	1	*FOS721201*	Ngữ pháp thực hành	3	150	45				BB			
4	2	*ITE710002*	Khám phá AI	2	100		60			BB	2		
5	2	*VNS710001*	Cơ sở VHVN	2	100	30				BB			
6	2	*FOS721001*	Kỹ năng nghe- nói 1	4	200	60				BB			
7	2	*FOS721101*	Kỹ năng đọc-viết 1	4	200	60				BB			
8	3	*FOS721002*	Kỹ năng nghe -nói 2	4	200	60				BB			6
9	3	*FOS721102*	Kỹ năng đọc- viết 2	4	200	60				BB			7
10	3	*POL710001*	Triết học Mac- Lênin	3	150	45				BB			
11	3	*LAW710006*	Pháp luật đại cương	2	100	30				BB			
	4	NN2-HP1		3	150	45				BB			
12	4	*FOS710201*	Tiếng Trung (Ngoại ngữ 2) 1	3	150	45				BB			
13	4	*FOS710301*	Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 1	3	150	45				BB			

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
14	4	*FOS710401*	Tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) 1	3	150	45				BB			
15	4	*POL710002*	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	100	30				BB	10		
16	4	*FOS721003*	Kỹ năng nghe -nói 3	4	200	60				BB			8
17	4	*FOS721103*	Kỹ năng đọc- viết 3	4	200	60				BB			9
18	5	*POL710003*	Chủ nghĩa XHKH	2	100	30				BB	15		
19	5	VNS710005	Phương pháp NCKH trong ngôn ngữ	2	100	30				BB			
	5	NN2-HP2		3	150	45				BB			
20	5	*FOS710202*	Tiếng Trung (Ngoại ngữ 2) 2	3	150	45				BB			12
21	5	*FOS710302*	Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 2	3	150	45				BB			13
21	5	*FOS710402*	Tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) 2	3	150	45				BB			14
23	5	*FOS721301*	Kỹ năng nghe-nói 4	4	200	60				BB			16
24	5	*FOS721601*	Kỹ Năng đọc – viết 4	4	200	60				BB			17
	6	NN2-HP3		3	150	45				BB			
25	6	*FOS710203*	Tiếng Trung (Ngoại ngữ 2) 3	3	150	45				BB			20
26	6	*FOS710303*	Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 3	3	150	45				BB			21
27	6	*FOS710403*	Tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) 3	3	150	45				BB			22

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
28	6	*POL710004*	Tư tưởng HCM	2	100	30				BB	18		
29	6	*FOS721401*	Kỹ năng nghe – nói 5	3	150	45				BB			23
30	6	*FOS721501*	Kỹ năng đọc- viết 5	3	150	45				BB			24
31	6	*FOS731211*	Ngữ pháp học tiếng Anh	2	100	30				BB			
32	7	*POL710005*	Lịch sử Đảng CSVN	2	100	30				BB	28		
33	7	FOS710006	Khởi nghiệp	3	150	45				BB			
34	7	*FOS731111*	Lý thuyết dịch	2	100	30				BB			
35	7	*FOS731611*	Tiếng Anh nâng cao	4	200	60				BB			29,30
36	7	*FOS731212*	Ngữ âm	2	100	30				BB			
37	8	*VNS710003*	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	100	30				BB			
38	8	*FOS731312*	Tiếng Anh thương mại	4	200	60				BB			
39	8	*FOS731313*	Đất nước học	2	100	30				BB			
40	8	*FOS731131*	Dịch Viết 1	4	200	60				BB			
41	8	*FOS731121*	Dịch Nói 1	4	200	60				BB			
42	9	*FOS731213*	Từ vựng học	2	100	30				TC			
43	9	*FOS731214*	Ngữ nghĩa học	2	100	30				TC			

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
44	9	*FOS731132*	Dịch Viết 2	4	200	60				BB			
45	9	*FOS731122*	Dịch Nói 2	4	200	60				BB			
46	9	*FOS731314*	Trích giảng văn học tiếng Anh	2	100	30				BB			
47	9	*FOS731311*	Tiếng Anh du lịch	4	200	60				BB			
48	10	*FOS741411*	Chuyên đề tốt nghiệp	4	180				180	BB			
49	10	*FOS751511*	Khóa luận tốt nghiệp	8	240			240		BB			19
50	10	*FOS771123*	Dịch nói 3 (thay thế KLTN)	4		60				BB			
51	10	*FOS771133*	Dịch viết 3 (thay thế KLTN)	4		60				BB			

6.b. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
1	Triết học Mác – Lênin	3	Triết học Mác – Lênin là học phần đầu tiên, bắt buộc thuộc hệ thống các môn học lý luận chính trị trong chương trình đào tạo đại học. Nội dung học phần gồm 3 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Qua đó, học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực vận dụng các kiến thức triết học Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức, cũng như thực tiễn học tập.

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận như: Khái quát sự ra đời, phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa xã hội khoa học. Học phần giúp người học nắm vững, giải thích được những vấn đề mang tính quy luật trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. Nội dung học phần tập trung vào các nhóm vấn đề: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong quá trình xây dựng xã hội XHCN (dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, cơ cấu xã hội - giai cấp, liên minh giai cấp, dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH). Kiến thức của học phần là cơ sở để người học nhận diện, vận dụng kiến thức chủ nghĩa xã hội khoa học và lý giải một số vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn Việt Nam, góp phần nâng cao ý thức công dân và trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội; đồng thời cũng là cơ sở lý luận để người học tiếp cận về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần giúp người học trình bày và giải thích được khái niệm, cơ sở và quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; liên hệ các nội dung cơ bản và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Nội dung học phần tập trung vào cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức và con người. Kiến thức của học phần góp phần hình thành tư duy độc lập, năng lực liên hệ và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, rèn luyện và giải quyết các vấn đề thực

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			tiễn; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của người học đối với cộng đồng, đất nước và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học phần giúp người học trình bày và giải thích được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng; vận dụng kiến thức lịch sử để lý giải các chủ trương, đường lối của Đảng trong từng thời kỳ. Nội dung học phần tập trung vào quá trình thành lập Đảng; sự lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến và kiến quốc; xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện công cuộc đổi mới. Trên cơ sở tổng kết những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng, học phần giúp người học hình thành năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử – chính trị và vận dụng những bài học lịch sử vào nhận thức các vấn đề thực tiễn của Việt Nam.
6	Pháp luật đại cương	2	Pháp luật đại cương là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cung cấp kiến thức nền tảng về nhà nước, pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam. Học phần giúp người học trình bày, giải thích nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật; nhận diện quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hình thức thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; vận dụng quy định pháp luật để xử lý tình huống pháp lý đơn giản. Nội dung học phần gồm những vấn đề cơ bản của pháp luật hiến pháp, hành chính, hình sự, dân sự và tố tụng. Qua học phần, người học hình thành khả năng lựa chọn cách ứng xử phù hợp với pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và trách nhiệm công dân.
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cốt lõi về văn hóa Việt Nam. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên hiểu được những kiến thức nền tảng về văn hóa Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử. Ở cấp độ nâng cao, sinh viên hiểu rõ về cấu trúc văn hóa Việt Nam, sự hình thành hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán… của dân tộc Việt Nam ở các vùng miền khác nhau; hiểu được sự tương đồng và khác biệt giữa các nền văn hóa của các dân tộc anh em trên cùng lãnh thổ Việt Nam. Ở cấp độ mở rộng, sinh

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			viên có kiến thức và kỹ năng để hiểu rõ về văn hoá lịch sử, văn hoá địa phương, nghiên cứu văn hóa và các học phần liên văn hóa… hiệu quả hơn.
8	Tiếng Việt	2	Học phần Tiếng Việt cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Việt phục vụ cho việc học ngôn ngữ. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên có khả năng hệ thống hóa được các nguyên tắc cơ bản trong thực tế sử dụng tiếng Việt ở các cấp độ ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và văn bản tiếng Việt hoàn chỉnh để sử dụng tiếng Việt chính xác và sáng tạo. Ở cấp độ nâng cao, học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng nhận diện, phân loại và xử lý triệt để các lỗi dùng từ, lỗi câu và lỗi văn bản. Ở cấp độ mở rộng, sinh viên vận dụng được kiến thức và có kỹ năng đến ứng dụng môn học này trong việc sửa ngọng hay dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ cũng như học một ngôn ngữ khác hiệu quả hơn.
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngôn ngữ	2	Học phần Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên được trang bị các khái niệm cốt lõi, quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học phổ biến. Ở cấp độ nâng cao, sinh viên vận dụng các phương pháp nghiên cứu, thực hiện các bước của quy trình nghiên cứu và các thao tác cơ bản trong thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu để giải quyết một vấn đề nghiên cứu cụ thể. Ở cấp độ mở rộng, sinh viên vận dụng kiến thức và phương pháp đã học để xác định vấn đề, xây dựng kế hoạch và từng bước thực hiện nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và ngành học một cách logic, khoa học và phù hợp với trình độ đào tạo. Qua học phần, sinh viên từng bước hình thành năng lực nghiên cứu khoa học, tự học, tư duy sáng tạo, chủ động và khả năng thích ứng trong môi trường học tập, nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.
10	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học đối chiếu, giúp người học nắm vững các cơ sở lý thuyết, nguyên tắc và phương pháp so sánh đối chiếu giữa tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ. Thông qua học phần, sinh viên được trang bị các công cụ phân tích để nhận diện những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ trên các bình diện như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng. Bên cạnh đó, học phần hướng dẫn sinh viên vận dụng các thao tác và phương pháp đối chiếu trong nghiên cứu ngôn ngữ, giảng dạy ngoại ngữ, biên dịch và phiên dịch. Việc so sánh đối chiếu giúp người học hiểu sâu sắc hơn về đặc điểm, quy luật và cách sử dụng của cả tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ, đồng thời nâng cao khả năng phát hiện, phân

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			tích và khắc phục lỗi do sự can thiệp của tiếng mẹ đẻ trong quá trình học tập và sử dụng ngoại ngữ. Đây là nền tảng quan trọng cho các học phần chuyên ngành và hoạt động nghiên cứu sau này.
11	Tiếng Trung (Ngoại Ngữ 2)-HP 1	3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ âm, chữ Hán, từ vựng và ngữ pháp tiếng Trung ở trình độ sơ cấp. Nội dung gồm các chủ đề giao tiếp quen thuộc như giới thiệu bản thân, gia đình, học tập, thời gian, địa điểm và sinh hoạt hằng ngày. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên nhận diện và phát âm đúng âm tiết, thanh điệu, đọc và viết các chữ Hán thông dụng, sử dụng câu đơn và mẫu câu cơ bản. Ở cấp độ nâng cao trong phạm vi học phần, sinh viên kết hợp các cấu trúc để nghe, đọc, trao đổi thông tin và viết đoạn ngắn. Ở cấp độ mở rộng, sinh viên thực hiện nhiệm vụ giao tiếp, ghi âm, sử dụng học liệu số và tự đánh giá kết quả học tập. Học phần tạo nền tảng cho Tiếng Trung (Ngoại ngữ 2) 2.
12	Tiếng Trung (Ngoại Ngữ 2)-HP 2	3	Học phần cung cấp và củng cố kiến thức cơ bản về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng tiếng Hán theo Giáo trình Chuẩn HSK 3.0 (tập 1: bài 11–15; tập 2: bài 1–5), hình thành nền tảng sử dụng ngôn ngữ trong các chủ điểm học tập và sinh hoạt thông thường. Trên cơ sở đó, người học phát triển năng lực vận dụng kiến thức ngữ pháp và từ vựng vào bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các ngữ cảnh giao tiếp thực tế; đồng thời mở rộng khả năng phân tích, phản xạ ngôn ngữ và giao tiếp liên văn hóa. Học phần áp dụng phương pháp dạy học tích hợp, kết hợp giáo trình tiếng Trung tổng hợp với giáo trình nghe, tăng cường thực hành theo tình huống, luyện tập giao tiếp và tự học có hướng dẫn. Qua đó, sinh viên từng bước nâng cao năng lực sử dụng tiếng Hán, đáp ứng yêu cầu học tập ở các học phần tiếp theo và định hướng ứng dụng trong học tập, nghề nghiệp.
13	Tiếng Trung (Ngoại Ngữ 2)-HP 3	3	Học phần Ngoại ngữ 2 – Học phần 3 sử dụng Giáo trình Chuẩn HSK3.0 (tập 2 bài 6– bài 15), cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức tiếng Trung ở trình độ sơ trung cấp. Nội dung học phần bao gồm các chủ đề giao tiếp thường gặp trong học tập, công việc và đời sống; mở rộng vốn từ vựng, củng cố các cấu trúc ngữ pháp và mẫu câu giao tiếp thông dụng; đồng thời phát triển toàn diện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Học phần được triển khai thông qua các phương pháp giảng dạy tích cực như thực hành giao tiếp, luyện tập theo tình huống, học tập kết hợp giữa giáo trình tổng hợp, bài tập và luyện nghe, khuyến khích sinh viên tự học và ứng dụng công nghệ hỗ trợ học ngoại ngữ. Trên cơ sở kiến thức nền tảng, học phần giúp sinh viên nâng cao năng lực sử

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			dụng tiếng Trung trong giao tiếp thực tế, tạo tiền đề cho các học phần tiếp theo và định hướng ứng dụng trong học tập và nghề nghiệp.
14	Tiếng Nhật (Ngoại Ngữ 2)-HP 1	3	Học phần **Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 1** là học phần đầu tiên trong chuỗi ba học phần Ngoại ngữ 2 dành cho sinh viên các ngành ngôn ngữ không chuyên tiếng Nhật tại Trường Đại học Phương Đông. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp bao gồm hệ thống chữ viết Hiragana, Katakana và một số chữ Hán cơ bản, từ vựng, ngữ pháp và các mẫu hội thoại giao tiếp thường gặp. Nội dung học phần tập trung vào các mẫu câu cơ bản như câu khẳng định, phủ định, nghi vấn, động từ ở thể lịch sự, tính từ, trợ từ, cách diễn đạt thời gian, địa điểm, số lượng và các biểu hiện giao tiếp trong đời sống hằng ngày. Đồng thời, người học mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề như bản thân, gia đình, trường học, nghề nghiệp, mua sắm, ăn uống và sinh hoạt thường nhật. Người học phát triển bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua phương pháp giao tiếp, học tập theo nhiệm vụ kết hợp ứng dụng công nghệ số và học liệu trực tuyến. Học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, tạo nền tảng cho học phần **Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 2**.
15	Tiếng Nhật (Ngoại Ngữ 2)-HP 2	3	Học phần **Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 2** là học phần thứ hai trong chuỗi ba học phần Ngoại ngữ 2 dành cho sinh viên các ngành ngôn ngữ không chuyên tiếng Nhật tại Trường Đại học Phương Đông. Học phần tiếp tục phát triển kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp (tương đương bài 5-bài 10 Minna 1), giúp người học mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề về giao thông, du lịch, sức khỏe, thời tiết, sở thích, công việc và các hoạt động thường ngày. Nội dung học phần tập trung vào các điểm ngữ pháp như thể て, thể ない,... cách diễn đạt mong muốn, cho – nhận, kinh nghiệm, so sánh, nguyên nhân – kết quả và các mẫu câu diễn đạt kế hoạch,

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			dự định. Người học tiếp tục phát triển bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua phương pháp giao tiếp, học tập theo nhiệm vụ kết hợp ứng dụng công nghệ số và học liệu trực tuyến. Học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, tạo tiền đề cho học phần **Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 3**.
16	Tiếng Nhật (Ngoại Ngữ 2)-HP 3	3	Học phần **Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 3** là học phần thứ ba và là học phần cuối trong chuỗi ba học phần Ngoại ngữ 2 dành cho sinh viên các ngành ngôn ngữ không chuyên tiếng Nhật tại Trường Đại học Phương Đông. Học phần tiếp tục phát triển kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp (tương đương bài 11-15 Minna 1), giúp người học củng cố và mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề về văn hóa, du lịch, giáo dục, môi trường, công việc, đời sống xã hội và giao tiếp liên văn hóa. Nội dung học phần tập trung vào các điểm ngữ pháp như thể điều kiện, thể bị động, thể sai khiến, thể sai khiến bị động, kính ngữ và khiêm nhường ngữ cơ bản, các mẫu câu biểu thị mục đích, nguyên nhân, giả định, so sánh và trình bày ý kiến. Người học phát triển toàn diện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua phương pháp giao tiếp, học tập theo nhiệm vụ kết hợp ứng dụng công nghệ số và học liệu trực tuyến. Học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, góp phần phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Nhật, tư duy phản biện, khả năng tự học và sử dụng tiếng Nhật trong học tập, nghề nghiệp và giao tiếp liên văn hóa.
17	Tiếng Hàn (Ngoại Ngữ 2)-HP 1	3	**Học phần Tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) 1** trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp, bao gồm bảng chữ cái Hangul, quy tắc phát âm, từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và các mẫu câu giao tiếp cơ bản. Nội dung học tập được triển khai theo các chủ đề quen thuộc trong đời sống, giúp người học từng bước phát triển năng lực nghe, nói, đọc và viết tiếng Hàn. Bên cạnh việc rèn luyện ngôn ngữ, học phần cung cấp những hiểu biết cơ bản về văn hóa và đời sống Hàn Quốc, qua đó hỗ trợ người học sử dụng tiếng Hàn phù hợp

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			với ngữ cảnh giao tiếp. Thông qua các hoạt động luyện tập và thực hành, người học hình thành khả năng giao tiếp ở những tình huống đơn giản, tạo nền tảng cho việc tiếp tục học tập tiếng Hàn ở các trình độ cao hơn.
18	Tiếng Hàn (Ngoại Ngữ 2)-HP 2	3	Học phần Tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) 2 tiếp tục trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp, trên cơ sở kiến thức đã được hình thành ở học phần Tiếng Hàn 1. Nội dung học phần tập trung cung cấp và mở rộng hệ thống từ vựng, ngữ pháp và các biểu hiện giao tiếp cơ bản theo những chủ đề gần gũi với đời sống, học tập và sinh hoạt hằng ngày. Người học được rèn luyện đồng thời bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động và bài tập ứng dụng, qua đó nâng cao khả năng sử dụng tiếng Hàn trong những tình huống giao tiếp thực tế. Bên cạnh kiến thức ngôn ngữ, học phần chú trọng luyện phát âm và cung cấp những hiểu biết cơ bản về văn hóa, đời sống và xã hội Hàn Quốc, giúp người học sử dụng tiếng Hàn phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp và bước đầu hình thành năng lực giao tiếp bằng tiếng Hàn một cách tổng hợp.
19	Tiếng Hàn (Ngoại Ngữ 2)-HP 3	3	Học phần Tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) 3 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Hàn ở trình độ trung cấp, chú trọng khả năng sử dụng tiếng Hàn trong học tập, giao tiếp và các tình huống thực tế. Nội dung học phần được triển khai theo các chủ đề gần gũi như cuộc sống sinh viên, quan hệ xã hội, sức khỏe, mua sắm, ẩm thực, ngân hàng, tính cách, xin lỗi, nhà ở, du lịch, những mối lo lắng, Internet, ước mơ, phim ảnh, phép lịch sự và quy tắc xã hội. Người học được củng cố, mở rộng vốn từ vựng, ngữ pháp và các mẫu biểu hiện tiếng Hàn trung cấp, đồng thời phát triển đồng bộ bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động thực hành và giao tiếp. Bên cạnh đó, học phần tích hợp nội dung tìm hiểu, so sánh văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam, góp phần nâng cao năng lực giao tiếp liên văn hóa và khả năng tự học của người học.
20	Kỹ năng số	2	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong khai thác, tìm kiếm, đánh giá và quản lý dữ liệu, thông tin trên môi trường số; giao tiếp, hợp tác và làm việc trực tuyến. Người học được thực hành sử dụng các

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			công cụ số và trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) để sáng tạo nội dung, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày tài liệu và hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong học tập và công việc. Học phần đồng thời cung cấp kiến thức và kỹ năng về an toàn, bảo mật thông tin, quyền riêng tư, bản quyền, đạo đức và ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số.
21	Khám phá AI	2	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về trí tuệ nhân tạo và AI tạo sinh, bao gồm khả năng, giới hạn, tác động và các rủi ro khi sử dụng AI. Người học được thực hành kỹ thuật prompting, kiểm chứng và đánh giá đầu ra AI; ứng dụng các công cụ AI tạo sinh để hỗ trợ học tập, công việc và phát triển các sản phẩm số như văn bản, hình ảnh, video và ứng dụng đơn giản. Học phần đồng thời hình thành năng lực sử dụng AI có trách nhiệm, chú trọng liêm chính học thuật, bản quyền, quyền riêng tư, an toàn dữ liệu và trách nhiệm của người dùng đối với sản phẩm do AI hỗ trợ tạo ra.
22	Khởi nghiệp	3	Học phần Khởi nghiệp cung cấp bức tranh toàn cảnh về hành trình biến ý tưởng thành dự án thực tế thông qua việc tích hợp hai phương pháp luận cốt lõi là Design Thinking và Lean Startup. Môn học bắt đầu bằng tư duy Design Thinking để thấu hiểu người dùng và sáng tạo giải pháp, sau đó áp dụng Lean Startup nhằm xây dựng sản phẩm khả thi tối thiểu (MVP), thử nghiệm thị trường và cải tiến liên tục. Sinh viên tiếp tục hoàn thiện mô hình kinh doanh (BMC), lập kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro và đặc biệt là rèn luyện kỹ năng trình bày dự án (pitching) chuyên nghiệp để thuyết phục nhà đầu tư. Học phần còn chú trọng kỹ năng truyền tải câu chuyện sản phẩm (storytelling), thiết kế slide gọi vốn thu hút và phản biện linh hoạt trước các chuyên gia. Tất cả được đúc kết qua dự án thực hành, giúp người học vừa nắm vững tư duy vận hành linh hoạt, vừa tự tin khởi nghiệp thành công.
23	Kỹ năng nghe - nói 1	4	Học phần Kỹ năng nghe – nói 1 trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng nền tảng về nghe hiểu và giao tiếp tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp hằng ngày. Nội dung học phần bao gồm các khái niệm và lý thuyết cơ bản về phát âm, ngữ điệu, từ vựng, ngữ pháp giao tiếp, chiến lược nghe lấy ý chính, nghe chi tiết, nhận diện từ khóa và phản hồi phù hợp trong hội thoại. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe – nói thông qua các chủ đề quen thuộc như bản thân, gia đình, học tập, mua sắm, du lịch, sức khỏe và đời sống xã hội; đồng thời phát triển khả năng tương tác, thảo luận và trình bày ý kiến trong các tình huống giao tiếp thực tế. Học

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			phần áp dụng phương pháp giao tiếp, học tập hợp tác, mô phỏng tình huống, thực hành theo cặp, theo nhóm và khai thác công nghệ thông tin, học liệu số để tự học và tự đánh giá. Trên nền tảng kiến thức cơ bản, sinh viên từng bước nâng cao năng lực giao tiếp, tư duy ngôn ngữ, khả năng tự học và thích ứng với môi trường học tập, nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.
24	Kỹ năng đọc - viết 1	4	Học phần Kỹ năng đọc – viết 1 trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng nền tảng về đọc hiểu và viết tiếng Anh học thuật ở trình độ sơ cấp thông qua các chủ đề quen thuộc như văn hóa, sức khỏe, truyền thông, thể thao và đời sống xã hội. Nội dung học phần bao gồm các khái niệm, lý thuyết cơ bản về đọc hiểu, cấu trúc câu, tổ chức đoạn văn và các chiến lược đọc như đọc lướt, đọc quét, suy luận, đoán nghĩa từ ngữ cảnh, xác định ý chính, nhận diện thông tin chi tiết và khai thác thông tin. Đồng thời, sinh viên được rèn luyện quy trình viết câu, viết đoạn, sử dụng ngữ pháp, từ vựng và phương tiện liên kết phù hợp. Học phần áp dụng phương pháp học tập tích cực, phân tích văn bản, thực hành theo quy trình, học tập hợp tác và khai thác công nghệ thông tin để tìm kiếm, xử lý học liệu và hỗ trợ tự học. Trên nền tảng kiến thức cơ bản, sinh viên phát triển kỹ năng đọc – viết, tư duy ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, tự học và nghiên cứu, tạo tiền đề cho các học phần học thuật ở trình độ cao hơn và môi trường học tập, nghề nghiệp quốc tế.
25	Ngữ pháp thực hành	3	Học phần Ngữ pháp thực hành cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức ngữ pháp tiếng Anh ở các mức độ từ cơ bản đến nâng cao, góp phần củng cố nền tảng ngôn ngữ và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh trong học tập, giao tiếp và nghề nghiệp. Nội dung học phần tập trung vào các nhóm kiến thức trọng tâm như hệ thống các thì tiếng Anh, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và vị ngữ, tính từ và trạng từ, cấu trúc so sánh, động từ nguyên mẫu và danh động từ, động từ khuyết thiếu, câu điều kiện, câu bị động, mệnh đề quan hệ, câu tường thuật và các cấu trúc ngữ pháp thông dụng trong giao tiếp và học thuật. Học phần được triển khai theo phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, kết hợp phương pháp giao tiếp, phân tích ngôn ngữ, thực hành theo ngữ cảnh và ứng dụng công nghệ số thông qua học liệu điện tử và hệ thống học trực tuyến. Nội dung học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, góp phần phát triển tư duy ngôn ngữ, năng lực tự học và khả năng vận dụng ngữ pháp trong các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, tạo nền tảng cho các học phần ngôn ngữ chuyên sâu và hoạt động học thuật, nghề nghiệp.

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
26	Kỹ năng nghe - nói 2	4	Học phần Kỹ năng nghe – nói 2 cung cấp kiến thức và kỹ năng giao tiếp tiếng Anh theo ba cấp độ cơ bản, nâng cao và mở rộng. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên củng cố vốn từ, phát âm và các nội dung ngữ pháp như tính từ sở hữu, đại từ chỉ định, danh từ số ít – số nhiều, danh từ đếm được – không đếm được, trợ động từ và các thì cơ bản; đồng thời tiếp cận các chủ đề về giải trí, sức khỏe, giao thông, nhà hàng, khách sạn, mua sắm, công việc, sở thích, thành phố, phong tục và du lịch. Ở cấp độ nâng cao, học phần rèn luyện kỹ thuật nghe ý chính, nghe chi tiết, nhận diện từ khóa, địa điểm, quan điểm, yêu cầu và lời phàn nàn; phát triển khả năng phản hồi, thảo luận và trình bày trong các tình huống giao tiếp phức tạp. Ở cấp độ mở rộng, sinh viên khai thác video, podcast, phần mềm luyện nghe – nói và nền tảng học tập trực tuyến để tự nghiên cứu, ghi âm, đánh giá và cải thiện năng lực. Các phương pháp gồm thuyết giảng, luyện tập theo nhiệm vụ, nghiên cứu tình huống và làm việc cặp – nhóm. Kết quả học phần giúp sinh viên giao tiếp tự tin, hợp tác hiệu quả và tạo triển vọng ứng dụng tiếng Anh trong học tập, nghề nghiệp và môi trường liên văn hóa.
27	Kỹ năng đọc-viết 2	4	Học phần Kỹ năng đọc - viết 2 nhằm phát triển đồng thời năng lực đọc hiểu và viết học thuật tiếng Anh ở trình độ trung cấp theo đường hướng giao tiếp. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về chiến lược đọc hiểu, cấu trúc đoạn văn, tổ chức ý tưởng, ngữ pháp, từ vựng và các phương pháp phát triển đoạn văn học thuật; đồng thời nâng cao khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin từ văn bản và vận dụng vào việc xây dựng các đoạn văn học thuật mạch lạc, logic và thuyết phục. Sinh viên được hướng dẫn khai thác học liệu số, thư viện điện tử, từ điển và các nguồn tài nguyên trực tuyến để tìm kiếm, xử lý và vận dụng thông tin phục vụ học tập. Thông qua việc tích hợp kỹ năng đọc và viết, học phần giúp sinh viên hình thành năng lực giao tiếp học thuật, tư duy phản biện, tự học và sáng tạo, tạo nền tảng cho việc học các học phần đọc hiểu, viết luận ở trình độ cao hơn cũng như đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp trong môi trường hội nhập.
28	Kỹ năng nghe-nói 3	4	Học phần Kỹ năng nghe – nói 3 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thông qua các chủ đề quen thuộc trong học tập, công việc và đời sống như gia đình, quê quán, nhà ở, nghề nghiệp, du lịch và dịch vụ. Học phần tích hợp phát triển đồng thời kỹ năng nghe hiểu và diễn đạt nói, kết hợp mở rộng vốn từ vựng, cụm từ, cấu trúc ngôn ngữ và kiến thức nền văn hóa – xã

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			hội. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên nhận diện và hiểu được các thông tin chính, thông tin chi tiết trong hội thoại và bài nói thuộc nhiều bối cảnh giao tiếp khác nhau, đồng thời sử dụng ngôn ngữ phù hợp để trao đổi các chủ đề quen thuộc. Ở cấp độ nâng cao, sinh viên vận dụng các chiến lược nghe và nói để tham gia thảo luận nhóm, trình bày quan điểm, phản hồi ý kiến và xử lý các tình huống giao tiếp học thuật cũng như nghề nghiệp. Học phần sử dụng các phương pháp thực hành giao tiếp, thảo luận, thuyết trình, học tập hợp tác và tự học có hướng dẫn, đồng thời khai thác học liệu số, nguồn nghe trực tuyến và các công cụ hỗ trợ học ngoại ngữ. Nội dung mở rộng giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp độc lập, tư duy phản biện và khả năng sử dụng tiếng Anh hiệu quả, đồng thời làm quen với các dạng bài thi chuẩn hóa quốc tế ở trình độ B1 theo Khung tham chiếu châu Âu
29	Kỹ năng đọc-viết 3	4	Học phần Kỹ năng đọc – viết 3 trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng đọc hiểu, phân tích và viết học thuật bằng tiếng Anh ở trình độ trung cấp thông qua các chủ đề gần gũi như giao tiếp, giáo dục, văn học, truyền thông, công nghệ, môi trường và đời sống xã hội. Nội dung học phần bao gồm các khái niệm, lý thuyết và chiến lược đọc hiểu, phương pháp phân tích văn bản, xác định ý chính, suy luận và khai thác thông tin, kết hợp với lý thuyết tổ chức bài luận học thuật theo các dạng vấn đề – giải pháp và nguyên nhân – kết quả. Sinh viên được vận dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm, xử lý và tổng hợp nguồn học liệu phục vụ học tập và nghiên cứu. Trên nền tảng kiến thức cơ bản, học phần phát triển kỹ năng đọc – viết học thuật, tư duy phản biện, lập luận logic và khả năng trình bày quan điểm bằng tiếng Anh, đồng thời mở rộng năng lực tự học, nghiên cứu và ứng dụng trong các kỳ thi chuẩn hóa quốc tế cũng như môi trường học tập và nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập.
30	Kỹ năng nghe-nói 4	4	Học phần Kỹ năng nghe – nói 4 nhằm phát triển đồng thời kỹ năng nghe hiểu và kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh, góp phần nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và môi trường học thuật. Thông qua các bài nghe được thiết kế theo định hướng IELTS, sinh viên được rèn luyện các chiến lược nghe hiểu, kỹ năng nắm bắt ý chính, xác định thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ ngữ cảnh, sắp xếp thông tin theo trình tự logic, đồng thời mở rộng vốn từ vựng phục vụ học tập và giao tiếp. Song song với đó, học phần trang bị kiến thức về cấu trúc, ngôn ngữ và nguyên tắc xây dựng bài thuyết trình, đồng thời rèn luyện kỹ năng trình bày ý tưởng một cách logic, ngắn gọn và thuyết phục, phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và làm

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			việc nhóm. Học phần được triển khai theo phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, kết hợp học tập theo nhiệm vụ, thực hành nghe – thuyết trình và ứng dụng công nghệ số thông qua hệ thống học trực tuyến và học liệu điện tử. Nội dung học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, góp phần phát triển kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng thuyết trình và khả năng sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong học tập, nghiên cứu và môi trường nghề nghiệp.
31	Kỹ năng đọc-viết 4	4	Học phần Kỹ năng đọc - viết 4 nhằm phát triển đồng thời năng lực đọc hiểu và viết học thuật ở bậc trung cao cho sinh viên chuyên ngữ. Thông qua việc tiếp cận các văn bản học thuật và bán học thuật thuộc nhiều chủ đề như giáo dục, sức khỏe, môi trường, công nghệ, truyền thông, thể thao và các vấn đề xã hội đương đại, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng đọc quan trọng như xác định thông tin chi tiết, nhận diện ý chính, suy luận, phân tích quan điểm và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng kiến thức thu nhận được để xây dựng các bài viết học thuật có cấu trúc chặt chẽ, logic và thuyết phục. Học phần chú trọng phát triển kỹ năng lập luận, tổ chức ý tưởng, sử dụng dẫn chứng, trích dẫn tài liệu và diễn đạt học thuật phù hợp với nhiều dạng bài viết khác nhau, góp phần nâng cao năng lực học tập, nghiên cứu và giao tiếp học thuật bằng tiếng Anh.
32	Kỹ năng nghe-nói 5	4	Học phần Kỹ năng nghe – nói 5 được thiết kế tích hợp nhằm phát triển đồng thời kỹ năng nghe hiểu và giao tiếp nói theo định hướng kỳ thi IELTS ở mức band 4.5–5.5. Nội dung học phần kết hợp giáo trình Listening for IELTS (12 bài) và Speaking for IELTS (6 bài), bao quát các chủ đề quen thuộc như giáo dục, môi trường, công nghệ, văn hoá và đời sống. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên được trang bị hệ thống từ vựng, cấu trúc và các dạng bài nghe – nói phổ biến. Ở cấp độ nâng cao, học phần tập trung vào kỹ thuật làm bài, chiến thuật xử lý thông tin, phát triển ý tưởng và tổ chức câu trả lời logic. Ở cấp độ mở rộng, sinh viên được rèn luyện khả năng phản xạ, tư duy ngôn ngữ và vận dụng linh hoạt trong bối cảnh giao tiếp thực tế. Phương pháp giảng dạy chú trọng thực hành, mô phỏng bài thi và cá nhân hóa năng lực học tập.

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
33	Kỹ năng đọc-viết 5	4	Học phần Kỹ năng đọc – viết 5 nhằm phát triển đồng thời năng lực đọc hiểu và viết tiếng Anh học thuật ở trình độ nâng cao theo định hướng IELTS Academic. Thông qua việc tiếp cận các văn bản học thuật thuộc nhiều chủ đề như giáo dục, sức khỏe, môi trường, khoa học, công nghệ, truyền thông và các vấn đề xã hội, sinh viên được rèn luyện các chiến lược đọc hiểu, kỹ năng xác định ý chính, suy luận, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin, đồng thời mở rộng vốn từ vựng và cách sử dụng ngôn ngữ học thuật. Bên cạnh đó, học phần phát triển kỹ năng xây dựng và tổ chức bài viết, mô tả, trình bày và so sánh thông tin từ biểu đồ, bảng biểu và sơ đồ bằng ngôn ngữ học thuật phù hợp. Học phần được triển khai theo phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, kết hợp học tập theo nhiệm vụ và ứng dụng công nghệ số. Nội dung học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, góp phần phát triển năng lực đọc – viết học thuật và khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và môi trường nghề nghiệp.
34	Lý thuyết dịch	2	Học phần Lý thuyết Dịch thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp cho sinh viên nền tảng lý luận về dịch thuật, làm cơ sở cho việc học tập và thực hành các học phần biên dịch và phiên dịch. Nội dung học phần giới thiệu các khái niệm cơ bản của dịch thuật, bản chất và chức năng của hoạt động dịch, các trường phái và lý thuyết dịch tiêu biểu, các phương pháp, kỹ thuật và chiến lược dịch, quy trình dịch, các bước phân tích văn bản nguồn, khái niệm tính tương đương trong dịch và các tiêu chí đánh giá chất lượng bản dịch. Bên cạnh việc trang bị kiến thức nền tảng, học phần hướng dẫn sinh viên vận dụng các lý thuyết và phương pháp dịch để phân tích, giải quyết những vấn đề thường gặp trong quá trình dịch thuật ở nhiều ngữ cảnh khác nhau. Thông qua việc kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết, phân tích tình huống và thực hành ứng dụng, học phần góp phần phát triển tư duy phản biện, năng lực nghiên cứu, khả năng lựa chọn phương án dịch phù hợp và xây dựng nền tảng học thuật vững chắc cho các học phần Dịch viết, Dịch nói và các nghiên cứu chuyên sâu về dịch thuật.
35	Ngữ pháp học tiếng Anh	2	Học phần Ngữ pháp học tiếng Anh trang bị hệ thống lý thuyết và kỹ năng phân tích ngữ pháp tiếng Anh theo ba cấp độ. Ở mức cơ bản, sinh viên nhận diện thành tố câu, từ loại, ngữ danh từ và ngữ động từ. Ở mức nâng

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			cao, sinh viên phân tích ngữ danh từ phức, bổ tố động từ, câu đơn, câu phức, mệnh đề hữu hạn, phi hữu hạn và quan hệ đẳng lập–chính phụ. Ở mức mở rộng, sinh viên vận dụng các phương pháp phân tích, đối chiếu, tổng hợp và đánh giá hiện tượng ngôn ngữ; sử dụng sách, báo, Internet và công nghệ thông tin để tự học, thuyết trình và nghiên cứu. Kết quả của học phần thể hiện ở khả năng tạo lập câu chính xác, phân tích văn bản, vận dụng ngữ pháp vào viết và dịch; đồng thời mở ra triển vọng phát triển tư duy phản biện, năng lực hợp tác, tự chủ và khả năng thích ứng nghề nghiệp.
36	Tiếng Anh du lịch	4	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức nâng cao và mở rộng về lĩnh vực du lịch, giúp hình thành nền tảng chuyên môn và năng lực giao tiếp trong môi trường du lịch quốc tế. Sinh viên sẽ được học về các điểm đến du lịch, cơ sở lưu trú, đại lý lữ hành, tổ chức tham quan, cùng kiến thức về phong tục, văn hóa, ẩm thực và các loại hình du lịch đặc thù. Bên cạnh đó, sinh viên được tiếp cận với việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động du lịch như đặt phòng trực tuyến và nền tảng quảng bá điểm đến. Thông qua hoạt động thảo luận, nghiên cứu tình huống và thuyết trình, sinh viên sẽ được củng cố các kỹ năng ngôn ngữ và đặc biệt là kỹ năng thuyết trình về các địa điểm du lịch.
37	Tiếng Anh thương mại	4	Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về ngôn ngữ và giao tiếp trong môi trường kinh doanh. Học phần giới thiệu các khái niệm cơ bản về doanh nghiệp, thương mại, marketing, đàm phán, chăm sóc khách hàng và giao tiếp công sở. Thông qua việc học từ vựng chuyên ngành, cấu trúc ngữ pháp thông dụng và các tình huống kinh doanh thực tiễn, sinh viên phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập và công việc. Bên cạnh đó, học phần áp dụng các phương pháp như phân tích tình huống, thảo luận nhóm, đóng vai nhằm phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp. Nội dung được triển khai theo hai cấp độ: kiến thức cơ bản về tiếng Anh thương mại; kỹ năng nâng cao trong giao tiếp và xử lý tình huống kinh doanh, nhằm giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh linh hoạt, hiệu quả trong môi trường nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.
38	Dịch Nói 1	4	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng nền tảng về phiên dịch, tập trung vào hai chủ đề Kinh tế và Giáo dục. Học phần giúp sinh viên phân biệt dịch viết và dịch nói, đồng thời nắm vững các kỹ thuật phiên

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			dịch cơ bản, đặc biệt là kỹ năng tốc ký (note-taking) thông qua việc sử dụng ký hiệu, biểu tượng và từ viết tắt để ghi nhận thông tin hiệu quả. Sinh viên thực hành dịch xuôi (Anh - Việt) từ các bản tin VOA và dịch ngược (Việt - Anh) từ các nguồn báo chí, tài liệu chính thống của Việt Nam. Nội dung được triển khai theo hai cấp độ: kiến thức cơ bản về kỹ thuật phiên dịch và từ vựng chuyên đề; và năng lực mở rộng thông qua phát triển tư duy ngôn ngữ, khả năng xử lý thông tin và tác phong phiên dịch.
39	Dịch Viết 1	4	Học phần Dịch viết 1 thuộc khối kiến thức chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về lý thuyết và kỹ năng biên dịch Anh – Việt và Việt – Anh. Học phần giới thiệu các khái niệm cơ bản về dịch thuật, quy trình dịch, các phương pháp và kỹ thuật dịch, đồng thời hướng dẫn người học vận dụng các chiến lược xử lý những khó khăn thường gặp trong quá trình biên dịch. Nội dung học phần tập trung vào các chủ đề Chính trị – Ngoại giao, Kinh tế và Giáo dục, góp phần phát triển vốn từ vựng chuyên ngành, kiến thức nền và năng lực sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tiễn. Thông qua hệ thống bài tập thực hành đa dạng, sinh viên từng bước nâng cao khả năng phân tích văn bản nguồn, lựa chọn phương án dịch phù hợp và đánh giá chất lượng bản dịch. Học phần đồng thời tạo sự liên thông với học phần Dịch nói 1 về hệ thống chủ đề, hỗ trợ phát triển đồng bộ năng lực biên dịch và phiên dịch, đồng thời hình thành nền tảng để tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các học phần Dịch viết 2 và Dịch viết 3.
40	Ngữ âm	2	Học phần Ngữ âm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngữ âm học và âm vị học tiếng Anh, bao gồm cơ chế tạo âm, hệ thống nguyên âm và phụ âm, âm vị, biến thể âm vị, cấu trúc âm tiết, trọng âm từ và câu, dạng mạnh – yếu, nối âm, nuốt âm, đồng hóa, nhịp điệu và ngữ điệu. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên nhận diện, mô tả và phân loại các âm tiếng Anh theo vị trí, cách thức cấu âm và tính thanh. Ở cấp độ nâng cao, sinh viên phân tích chuỗi lời nói, vận dụng các quy tắc âm vị và ngữ điệu để cải thiện độ chính xác, tính trôi chảy và hiệu quả giao tiếp. Học phần sử dụng phương pháp quan sát, mô phỏng cấu âm, phân tích dữ liệu lời nói, luyện tập, thảo luận, thuyết trình và tự nghiên cứu; đồng thời khai thác công nghệ thông tin, học liệu nghe nhìn và các công cụ ghi âm, phân tích phát âm. Nội dung mở rộng giúp sinh viên phát triển năng lực nghiên cứu ngôn ngữ, tự đánh giá, sửa lỗi phát âm và ứng dụng kiến thức ngữ âm trong giảng dạy, phiên dịch, giao tiếp nghề nghiệp và hội nhập quốc tế

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
41	Đất nước học	2	Học phần Đất nước học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và chuyên sâu về lịch sử, địa lý, chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hóa và xã hội Mỹ dưới góc nhìn liên ngành của nghiên cứu đất nước học và văn hóa học. Nội dung học phần giới thiệu các khái niệm và lý thuyết cơ bản như giá trị cốt lõi, đa dạng văn hóa, quyền lực và bản sắc trong bối cảnh phát triển của xã hội Mỹ hiện đại. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên nắm được các đặc điểm nổi bật của đất nước và con người Mỹ. Ở cấp độ nâng cao, sinh viên vận dụng kiến thức để phân tích, so sánh và đánh giá các hiện tượng văn hóa – xã hội, đồng thời phát triển tư duy phản biện và kỹ năng thuyết trình. Học phần kết hợp phương pháp nghiên cứu tài liệu, thảo luận, thuyết trình, nghiên cứu tình huống và khai thác công nghệ thông tin, học liệu điện tử trong học tập. Nội dung mở rộng giúp sinh viên nâng cao năng lực giao tiếp liên văn hóa, nghiên cứu học thuật và vận dụng kiến thức vào giảng dạy, biên phiên dịch cũng như môi trường làm việc quốc tế.
42	Dịch Nói 2	4	Học phần này trang bị kiến thức và kỹ năng dịch nói ở trình độ nâng cao thông qua việc dịch đuổi từng đoạn với tốc độ nhanh hơn, khó hơn so với học phần Dịch nói 1. Sinh viên thực hành dịch xuôi (Anh - Việt) từ các bản tin VOA và dịch ngược (Việt - Anh) từ các nguồn báo chí, tài liệu chính thống của Việt Nam. Những kỹ năng thực hành tiếng và các kỹ thuật dịch nói sẽ được vận dụng vào các hoạt động dịch cụ thể với 5 chủ đề: Y tế, Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Môi trường, Phụ nữ & trẻ em và Phát triển cộng đồng. Sinh viên sẽ phân tích ngữ cảnh, vận dụng kỹ thuật dịch với ngữ liệu phức tạp hơn và vốn từ vựng mở rộng, phát triển năng lực dịch thực tế và khả năng thích ứng với môi trường phiên dịch.
43	Dịch Viết 2	4	Học phần Dịch Viết 2 rèn luyện năng lực biên dịch Anh–Việt qua các chủ đề y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn, môi trường, phụ nữ–trẻ em và phát triển. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên nắm được các khái niệm, lý thuyết, phương pháp, kỹ thuật và quy trình dịch; nhận diện, xử lý những đơn vị khó chuyển dịch. Ở cấp độ nâng cao, sinh viên phân tích nội dung, cấu trúc, từ vựng, văn phong và lựa chọn phương án nhằm tạo ra bản dịch chính xác, tự nhiên. Ở cấp độ mở rộng, sinh viên sử dụng công nghệ thông tin, Internet và các phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích, đối chiếu, đánh giá thông tin; thực hành dịch độc lập, hợp tác nhóm và phản biện bản dịch. Học phần góp phần nâng cao năng lực dịch thuật nghề nghiệp, tạo nền tảng cho các học phần dịch tiếp theo và khả năng thích ứng với môi trường biên dịch thực tế.

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
44	Tiếng Anh nâng cao	4	Học phần Tiếng Anh Nâng Cao trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở trình độ nâng cao đương đương B2+ C1, phát triển toàn diện bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết trong môi trường học thuật và giao tiếp quốc tế. Nội dung học phần tập trung vào các chủ đề như giáo dục, sức khỏe, khoa học, môi trường, cá nhân và xã hội; đồng thời mở rộng vốn từ vựng học thuật, cấu trúc ngôn ngữ và kỹ năng tiếp nhận, tạo lập văn bản. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng tổ chức diễn ngôn, lập luận, phân tích và tổng hợp thông tin, mô tả dữ liệu, trình bày và bảo vệ quan điểm trong các tình huống giao tiếp học thuật. Học phần áp dụng các phương pháp học tập tích cực như thảo luận, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, phản hồi đồng đẳng. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng viết luận hiệu quả, đồng thời có thể sử dụng tiếng Anh học thuật hơn.
45	Từ vựng học (tự chọn)	2	Học phần Từ vựng học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hệ thống từ vựng tiếng Anh, bao gồm cấu tạo và cấu trúc từ, nguồn gốc từ, các quá trình biến đổi hình thái, quan hệ ngữ nghĩa, sự thay đổi nghĩa của từ, các biện pháp tu từ như ẩn dụ và hoán dụ, ngữ cố định (fixed expressions), cũng như những nguyên tắc và quy trình biên soạn từ điển. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên nhận diện, mô tả và phân tích các đơn vị từ vựng, cấu trúc từ và các quan hệ nghĩa trong tiếng Anh. Ở cấp độ nâng cao, sinh viên vận dụng các lý thuyết từ vựng học để phân tích hiện tượng ngôn ngữ, đánh giá cách sử dụng từ trong các ngữ cảnh giao tiếp và học thuật khác nhau. Học phần sử dụng các phương pháp phân tích ngôn ngữ, nghiên cứu tư liệu, thảo luận, thuyết trình và tự nghiên cứu, đồng thời khai thác các nguồn ngữ liệu điện tử, từ điển trực tuyến và công cụ ngôn ngữ học ứng dụng. Nội dung mở rộng giúp sinh viên phát triển năng lực nghiên cứu ngôn ngữ, sử dụng từ vựng hiệu quả trong giảng dạy, biên dịch, biên soạn từ điển và giao tiếp học thuật, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển nghề nghiệp.
46	Ngữ nghĩa học (tự chọn)	2	Học phần Ngữ nghĩa học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và chuyên sâu về ngữ nghĩa học tiếng Anh, bao gồm các khái niệm, lý thuyết và nguyên tắc phân tích ý nghĩa của từ, câu và phát ngôn trong giao tiếp. Nội dung học phần tập trung vào các thành tố nghĩa, cấu trúc và các loại nghĩa của từ, trường nghĩa, quan hệ ngữ nghĩa, tham chiếu, định danh, sự chuyển nghĩa, nghĩa của câu, nội dung mệnh đề, ý nghĩa tình thái và hành động ngôn ngữ. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên nắm vững hệ thống khái niệm và lý thuyết ngữ nghĩa; ở cấp độ

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			nâng cao, sinh viên vận dụng các phương pháp phân tích ngữ nghĩa, tư duy phản biện và giải quyết các hiện tượng đa nghĩa, hàm ngôn, tiền giả định và nghĩa trong ngữ cảnh giao tiếp. Học phần kết hợp phương pháp phân tích ngôn ngữ, thảo luận, thuyết trình, nghiên cứu tình huống và khai thác công nghệ thông tin, học liệu điện tử trong học tập. Nội dung học tập được mở rộng giúp sinh viên phát triển năng lực nghiên cứu ngôn ngữ, dịch thuật, giảng dạy tiếng Anh và ứng dụng kiến thức ngữ nghĩa trong giao tiếp học thuật và nghề nghiệp.
47	Trích giảng Văn học tiếng Anh	2	Học phần Trích giảng Văn học tiếng Anh thuộc khối kiến thức ngành, trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về lịch sử văn học Anh, ngôn ngữ và bối cảnh văn hóa – xã hội Anh thông qua việc nghiên cứu các giai đoạn phát triển của văn học Anh, các khái niệm và lý thuyết cơ bản về tác giả, tác phẩm, thể loại và đặc trưng văn học. Học phần tập trung tìm hiểu các tác giả tiêu biểu như *Oscar Wilde, William Wordsworth, John Galsworthy, W. Somerset Maugham và George Bernard Shaw* cùng những tác phẩm tiêu biểu của họ; đồng thời rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, phân tích, so sánh, bình luận và đánh giá tác phẩm, nhân vật cũng như viết luận học thuật và thuyết trình. Sinh viên được hướng dẫn khai thác thư viện số, Internet và các nguồn học liệu điện tử phục vụ học tập và nghiên cứu. Trên nền tảng kiến thức cơ bản, học phần phát triển tư duy phản biện, năng lực nghiên cứu độc lập, giao tiếp học thuật và cảm thụ văn học, tạo nền tảng cho các học phần chuyên sâu, nghiên cứu văn học và giảng dạy tiếng Anh trong bối cảnh hội nhập.
48	Chuyên đề tốt nghiệp	4	Chuyên đề tốt nghiệp là học phần tích hợp nhằm vận dụng tổng hợp kiến thức và kỹ năng chuyên ngành để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong môi trường thực tiễn. Học phần bao gồm thực tập tại doanh nghiệp, tổ chức hoặc đơn vị sử dụng tiếng Anh và xây dựng báo cáo thực tập bằng tiếng Anh theo chuẩn mực học thuật. Nội dung học phần tập trung vào quy trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin; phương pháp quan sát, khảo sát và trình bày kết quả nghiên cứu; vận dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các công cụ số trong xử lý dữ liệu và biên soạn báo cáo. Học phần góp phần phát triển năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trình bày nghiên cứu và chuẩn bị cho hoạt động nghề nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp.
49	Khóa luận tốt nghiệp	8	Khóa luận tốt nghiệp là học phần tổng hợp nhằm giúp sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu để thực hiện một đề tài thuộc lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa hoặc giảng dạy tiếng Anh.

TT	Tên môn học/ học phần	TC	Nội dung
			Nội dung học phần bao gồm lựa chọn và triển khai đề tài; thu thập, xử lý, phân tích và tổng hợp dữ liệu; vận dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp; trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu theo chuẩn mực học thuật. Trong quá trình thực hiện khóa luận, sinh viên vận dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các công cụ số hỗ trợ nghiên cứu, xử lý dữ liệu và hoàn thiện sản phẩm. Học phần góp phần củng cố năng lực nghiên cứu ứng dụng, tư duy học thuật và phát triển năng lực chuyên môn của người học.
50	Dịch nói 3	4	Học phần này tiếp tục củng cố cho sinh viên các kỹ năng liên quan đến phiên dịch như: take notes, ghi nhớ và xử lý thông tin.v.v. Bên cạnh đó, học phần Dịch nói 3 cũng củng cố cho sinh viên kỹ năng thuyết trình và dịch các bài thuyết trình mô phỏng hội nghị, hội thảo. Ở học phần này sinh viên sẽ tiếp tục luyện dịch xuôi, dịch ngược các đoạn diễn ngôn, bài phát biểu .v.v. thuộc 6 chủ đề: Kinh tế, Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Môi trường, và Các vấn đề về Xã hội. Ngữ liệu dùng cho các hoạt động Dịch nói 3 phức tạp hơn và đòi hỏi vốn từ vựng rộng hơn so với học phần Dịch nói 1 và Dịch nói 2, giúp sinh viên phát triển năng lực dịch thực tế và khả năng thích ứng với môi trường phiên dịch chuyên nghiệp.
51	Dịch Viết 3	4	Học phần Dịch viết 3 trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng biên dịch Anh - Việt, Việt - Anh ở trình độ nâng cao thông qua các văn bản thuộc sáu lĩnh vực: Kinh tế, Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp, Môi trường và Các vấn đề xã hội. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên được củng cố các khái niệm, nguyên tắc và chiến lược dịch thuật, đồng thời mở rộng vốn từ vựng và cấu trúc ngôn ngữ chuyên ngành. Ở cấp độ nâng cao, học phần tập trung vào phân tích diễn ngôn, xử lý thuật ngữ, lựa chọn tương đương ngữ nghĩa và vận dụng các phương pháp dịch phù hợp với từng loại văn bản. Bên cạnh đó, sinh viên được tiếp cận các công nghệ hỗ trợ dịch thuật và phương pháp nghiên cứu tài liệu phục vụ hoạt động biên dịch. Ở cấp độ mở rộng, học phần khuyến khích phát triển tư duy phản biện, năng lực tự học và khả năng giải quyết các tình huống dịch thuật thực tiễn. Học phần góp phần hoàn thiện năng lực ngôn ngữ và dịch thuật chuyên nghiệp, tạo nền tảng cho học tập, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến tiếng Anh và biên phiên dịch.

7. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời

7.a. Sinh viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
7.b. Sinh viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
7.c. Cơ hội học sau đại học hoặc học 2 văn bằng		
Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học tiếp thạc sĩ, tiến sĩ hoặc tham gia học văn bằng thứ 2 trong cùng lĩnh vực.		

8. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và Khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với mới trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

- Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;

- Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo "Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm";

- Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV. NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với sinh viên;

- Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;

- Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của sinh viên và các bên liên quan.

9. Ngày thiết kế/rà soát Bản mô tả chương trình đào tạo: 10 tháng 08 năm 2026

DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

PGS. TS. Nguyễn Hữu Cương

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS.Vũ Kim Bảng